

Bài tập nâng cao môn Toán lớp 3: Bài toán rút về đơn vị

A. Lý thuyết cần nhớ về bài toán rút về đơn vị

I. Phương pháp giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị bằng phép tính chia, nhân (kiểu bài 1)

+ **Bước 1:** Tìm giá trị một đơn vị (giá trị một phần trong các phần bằng nhau). Thực hiện phép chia)

+ **Bước 2:** Tìm giá trị của nhiều đơn vị cùng loại (giá trị của nhiều phần bằng nhau). Thực hiện phép nhân

II. Phương pháp giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị giải bằng 2 phép tính chia (kiểu bài 2)

+ **Bước 1:** Tìm giá trị 1 đơn vị (giá trị 1 phần - Đây là bước rút về đơn vị, thực hiện phép chia)

+ **Bước 2:** Tìm số phần (số đơn vị - phép chia)

III. Cách phân biệt 2 dạng toán rút về đơn vị

+ **Bước 1:** Rút về đơn vị

+ **Bước 2:** So sánh đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm

- Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia
- Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.

B. Các bài toán về rút về đơn vị

I. Bài tập trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Một người xếp đều 72 viên thuốc vào 9 vỉ. Hỏi 5 vỉ thuốc như thế thì có bao nhiêu viên?

- A. 8 viên B. 36 viên C. 40 viên D. 30 viên

Câu 2: Hà có 5 hộp kẹo như nhau, đựng tất cả 125 cái. Hà cho các bạn hết 3 hộp kẹo. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu cái kẹo?

- A. 25 cái kẹo B. 50 cái kẹo C. 75 cái kẹo D. 100 cái kẹo

Câu 3: Một người nông dân cày ruộng, trong 10 giờ bác ấy cày xong 5 thửa ruộng. Hỏi sau 18 giờ thì bác ấy sẽ cày được bao nhiêu thửa ruộng như thế? Biết thời gian cày xong mỗi thửa ruộng là như nhau.

A. 2 thửa ruộng B. 8 thửa ruộng C. 9 thửa ruộng D. 13 thửa ruộng

Câu 4: Một đội công nhân trong 8 ngày sửa được 1,576m đường. Trong 6 ngày đội công nhân đó sửa được bao nhiêu mét đường ?

A. 1142m B. 1162m C. 1182m D. 1202m

Câu 5: Buổi chiều, từ 5 giờ kém 15 phút đến 5 giờ 10 phút An gấp được 5 con hạc giấy. Hỏi trong một giờ, An gấp được bao nhiêu con hạc giấy? (biết thời gian gấp mỗi con hạc là như nhau).

A. 25 con hạc B. 5 con hạc C. 60 con hạc D. 12 con hạc

II. Bài tập tự luận

Bài 1: Một quầy tập hóa có 9 thùng cốc. Sau khi bán đi 450 cái cốc thì quầy đó còn lại 6 thùng cốc. Hỏi trước khi bán quầy đó có bao nhiêu cái cốc?

Bài 2: Để chuẩn bị cho một hội nghị người ta đã kê 9 hàng ghế đủ chỗ cho 81 người ngồi. Trên thực tế có đến 108 người đến dự họp. Hỏi phải kê thêm mấy hàng ghế nữa mới đủ chỗ?

Bài 3: Ngày thứ nhất bán được 2358kg gạo, ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Cả hai ngày bán được số gạo là bao nhiêu?

Bài 4: Một chiếc cầu dài 100m gồm có 5 nhịp. Trong đó 4 nhịp dài bằng nhau còn nhịp chính giữa thì dài hơn mỗi nhịp kia 10m. Tính nhịp chính giữa?

Bài 5: 7 bao xi măng nặng 350kg. Mỗi vỏ bao nặng 200g. 5 bao xi măng như thế có khối lượng xi măng là bao nhiêu kilôgam?

Bài 6: Cứ hai bạn đấu với nhau thì được một ván cờ. Hỏi có bốn bạn đấu với nhau thì được mấy ván cờ (mỗi bạn đều đấu với một bạn khác)?

Bài 7: Bạn An đếm số bút chì đựng trong hộp. Nếu đếm theo chục thì được 6 chục bút chì. Hỏi đếm theo tá thì được bao nhiêu tá bút chì?

Bài 8: Một thùng đựng đầy dầu hỏa thì nặng 32 kg. Nếu thùng đựng một nửa số dầu hỏa đó thì nặng 17kg. Hỏi khi thùng không đựng dầu thì nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 9: Có 234kg đường chia đều vào 6 túi. 8 túi như vậy có số đường là bao nhiêu?

Bài 10: Cả gà và thỏ đếm được 24 cái chân. Biết số đầu gà ít hơn số đầu thỏ. Hỏi có mấy con gà, mấy con thỏ?

C. Hướng dẫn giải bài toán rút về đơn vị

I. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	B	C	A	D

II. Bài tập tự luận

Bài 1:

450 cái cốc chiếm: $9 - 6 = 3$ (hộp)

1 hộp có: $450 : 3 = 150$ (cái cốc)

Trước khi bán quầy đó có: $150 \times 9 = 1350$ (cái cốc)

Đáp số: 1350 cái cốc

Bài 2:

1 hàng ghế có số người ngồi là: $81 : 9 = 9$ (người)

Số hàng ghế phải kê để đủ cho 108 người là: $108 : 9 = 12$ (hàng ghế)

Số hàng ghế phải kê thêm là: $12 - 9 = 3$ (hàng ghế)

Đáp số: 3 hàng ghế

Bài 3:

Ngày thứ hai bán được số ki lô gam gạo là: $2358 \times 3 = 7074$ (kg)

Cả 2 ngày bán được số kg là: $2358 + 7074 = 9432$ (kg)

Đáp số: 9432kg

Bài 4:

Nếu bỏ đi 10m dư ra của nhịp giữa thì cả 5 nhịp sẽ dài bằng nhau.

Mỗi nhịp dài: $(100 - 10) : 5 = 18$ (mét)

Nhịp giữa dài: $18 + 10 = 28$ (mét)

Đáp số: 28m

Bài 5:

Mỗi bao xi-măng nặng số ki-lô-gam là: $350 : 7 = 50$ (kg)

5 bao như thế nặng số ki-lô-gam là: $50 \times 5 = 250$ (kg)

5 vỏ bao nặng số gam là: $200 \times 5 = 1000$ (g) = 1 (kg)

5 bao xi-măng như thế có khối lượng xi-măng là: $250 - 1 = 249$ (kg)

Đáp số: 249kg

Bài 6:

Vì có 4 bạn đấu với nhau nên mỗi bạn sẽ đấu với 3 bạn còn lại nên 4 bạn có số ván đấu là: $3 \times 4 = 12$ (ván đấu)

Nhưng số ván đấu ấy đã được gấp lên 2 lần nên thực chất 4 bạn chỉ đấu với nhau số ván là: $12 : 2 = 6$ (ván đấu)

Đáp số: 6 ván đấu

Bài 7:

Đổi 6 chục bút chì = 60 bút chì, 1 tá = 12 bút chì

Nếu đếm theo tá bạn sẽ đếm được số tá là: $60 : 12 = 5$ (tá)

Đáp số: 5 tá

Bài 8:

1 nửa số dầu nặng số ki lô gam là: $32 - 17 = 15$ (kg)

Số dầu hỏa khi thùng đựng đầy nặng số ki lô gam là: $15 \times 2 = 30$ (kg)

Khi thùng không đựng dầu nặng số ki lô gam là: $32 - 30 = 2$ (kg)

Đáp số: 2 kg

Bài 9:

Mỗi túi gồm số ki-lô-gam đường là: $234 : 6 = 39$ (kg)

8 túi sẽ đựng số ki-lô-gam là: $39 \times 8 = 312$ (kg)

Đáp số: 312 kg

Bài 10:

Giả sử số gà và thỏ bằng nhau thì số chân thỏ sẽ gấp đôi số chân gà.

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 2 = 3$ (phần)

Khi đó số chân thỏ là : $24 : 3 \times 2 = 16$ (chân).

Vì bài cho là số gà ít hơn số thỏ nên số chân thỏ lớn hơn 16 và nhỏ hơn 24. mặt khác số chân thỏ luôn chia hết cho 4 nên số chân thỏ là 20 chân.

Vậy số thỏ là : $20 : 4 = 5$ (con)

Số gà là : $(24 - 20) : 2 = 2$ (con)

Đáp số: 5 con thỏ, 2 con gà

Tải thêm tài liệu tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-3>